



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH
BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: www.capnuocthaibinh.com

Số phiếu kết quả: 01/KQXN. 17.04.2026

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM



I. Thông tin mẫu:

1. **Tên mẫu:** Nước sinh hoạt

2. **Mã mẫu:**

07.04.26.A1 (M1): Vòi phát Xí nghiệp Nước Thành Phố

07.04.26.A2 (M2): GD Phạm Thị Thủy, SN 52, tổ 13, Phường Thái Bình, Hưng Yên

07.04.26.A3 (M3): GD Bùi Văn Sơn, SN 60, đường số 32, tổ 22, Phường Trần Lãm, HY

3. **Mô tả mẫu:** Mẫu đựng trong chai kín Thể tích mẫu: 1000ml

4. **Nơi lấy mẫu:** Xí nghiệp nước Thành Phố

5. **Địa chỉ:** Số 02 - Đường Trần Thủ Độ - Phường Thái Bình – Tỉnh Hưng Yên

6. **Người gửi mẫu/Lấy mẫu:** Nguyễn Thị Anh Thơ

7. **Ngày nhận mẫu:** 07/04/2026

8. **Thời gian thí nghiệm:** 07/04/2026

II. Kết quả phân tích:

1. **Chỉ tiêu hóa lý:**

| TT | Chỉ tiêu thử nghiệm | Phương pháp | Kết quả | | | Đơn vị | QCVN 01-1:2024/BYT |
|----|--|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|------------|--------------------|
| | | | M1 | M2 | M3 | | |
| 1. | Màu sắc (*) | Hach Method 8025 (LoD= 1.13) | KPH | KPH | KPH | mg/L Pt-Co | 15 |
| 2. | Mùi vị | Cảm quan | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ | / | Không có mùi lạ |
| 3. | pH (*) | TCVN 6492:2011 | 7.45 | 7.46 | 7.61 | / | 6.0 → 8.5 |
| 4. | Độ đục (*) | TCVN 12402-1:2020 | 0.329 | 0.553 | 0.45 | NTU | 2 |
| 5. | Clo dư (*) | Hach Method 8021 (LoD= 0.05) | 0.45 | 0.34 | 0.27 | mg/L | 0.2 → 1.0 |
| 6. | Sắt (Fe) (*) | Hach Method 8008 (LoD= 0.012) | 0.06 | 0.06 | 0.06 | mg/L | 0.3 |
| 7. | Mangan (Mn) (*) | Hach Method 8149 (LoD= 0.006) | < 0.018 | < 0.018 | < 0.018 | mg/L | 0.1 |
| 8. | Độ cứng tổng (theo CaCO ₃) (*) | TCVN 6224:1996 (LoD=8.02) | 100 | 95 | 105 | mg/L | 300 |

Lưu ý: 1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới, mọi thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.

2. Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPXN.

3. "*" Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

4. "***" Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH
BỘ PHẬN XÉT NGHIỆM – PHÒNG KẾ HOẠCH KỸ THUẬT

Số 2 Đường Trần Thủ Độ, Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên

Tell: (+84) 02273 831 632

Website: www.capnuocthaibinh.com

Số phiếu kết quả: 01/KQXN. 17.04.2026

| TT | Chỉ tiêu thử nghiệm | Phương pháp | Kết quả | | | Đơn vị | QCVN 01-1:2024/BYT |
|-----|--|--------------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|--------|--------------------|
| | | | M1 | M2 | M3 | | |
| 9. | Hàm lượng Amoni (*) | Hach Method 8038 (LoD= 0.02) | KPH | KPH | KPH | mg/L | 1 |
| 10. | Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (*) | Hach Method 8507 (LoD= 0.0015) | < 0.0052 | < 0.0052 | < 0.0052 | mg/L | 0.9 |
| 11. | Hàm lượng Sulfate (SO ₄ ²⁻) (*) | Hach Method 8051 (LoD= 1.22) | 9 | 9 | 9 | mg/L | 250 |
| 12. | Chỉ số Pecmanganat(*) | TCVN 6186:1996 (LoD= 0.10) | 0.61 | 0.37 | < 0.34 | mg/L | 2 |
| 13. | Hàm lượng muối Clorua(*) | TCVN 6194:1996 (LoD= 1.20) | 5.67 | 4.96 | 7.8 | mg/L | 250 hoặc 300 |
| 14. | Hàm lượng Asen (**) | SMEWW3114 B:2023 | < 1.0x10 ⁻³ (a) | < 1.0x10 ⁻³ (a) | < 1.0x10 ⁻³ (a) | mg/L | 0.01 |



2. Chỉ tiêu vi sinh:

| TT | Chỉ tiêu thử nghiệm | Phương pháp | Kết quả | | | Đơn vị | QCVN 01-1:2024/BYT |
|----|---------------------|------------------|---------|-----|-----|-----------|--------------------|
| | | | M1 | M2 | M3 | | |
| 1. | Coliform (**) | TCVN 6187-1:2019 | KPH | KPH | KPH | CFU/100ml | < 1 |
| 2. | E.coli (**) | TCVN6187-1:2019 | KPH | KPH | KPH | CFU/100ml | < 1 |

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện (Kết quả dưới mức LoD)
- LoD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử
- LoQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử
- Giới hạn phát hiện của phương pháp thử E.coli, Coliform: LoD E.coli, Coliform : 01CFU/ 100ml

Hưng Yên, ngày 17 tháng 04 năm 2026



TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG KH-KT

TRƯỞNG BP XÉT NGHIỆM

Trần Văn Đức

Nguyễn Trung Kiên

Phùng Thị Thu Hà

- Lưu ý:
1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu khách hàng gửi tới, mọi thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
 2. Không được sao chép từng phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của BPXN.
 3. "*" Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 4. "**" Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ.